

ĐÁP ÁN TOÁN 2 CLC - ngày thi: 02/6/2025

Câu	Nội dung	Điểm
1a	Giao điểm: $4 - x^2 = 3\sqrt{x} \Leftrightarrow x = 1$ Diện tích miền phẳng (H) cần tìm $\int_0^1 (4 - x^2 - 3\sqrt{x}) dx + \int_1^2 (3\sqrt{x} - 4 + x^2) dx$ $= 4x - \frac{1}{3}x^3 - 2x^{3/2} \Big _0^1 + \left(2x^{3/2} - 4x + \frac{1}{3}x^3 \right) \Big _1^2$ $= \frac{5}{3} + 4\sqrt{2} - \frac{11}{3} = 4\sqrt{2} - 2$	0,5 0,25 0,25
1b	Thể tích chiếc ly là $V = \pi \int_0^3 (\sqrt{x+1})^2 dx$ $= \pi \left[\frac{1}{2}x^2 + x \right]_0^3$ $V = \frac{15\pi}{2} (\text{đvtt})$	0,5 0,25 0,25
1c	$\cos(2\varphi) = 0 \Leftrightarrow \varphi = \frac{\pi}{4} + \frac{k\pi}{2}, k \in \mathbb{Z}$. Chọn $\varphi = -\frac{\pi}{4}, \varphi = \frac{\pi}{4}$ Diện tích một cánh hoa: $A = \frac{1}{2} \int_{-\frac{\pi}{4}}^{\frac{\pi}{4}} \left[\frac{2}{3} \cos(2\varphi) \right]^2 d\varphi$ $A = \frac{1}{9} \left(\varphi + \frac{1}{4} \sin(4\varphi) \right) \Big _{-\frac{\pi}{4}}^{\frac{\pi}{4}} = \frac{\pi}{18} (\text{đvdt})$	0,25 0,5 0,25
2a	$I = \lim_{t \rightarrow \infty} \int_0^t \frac{e^x dx}{e^{2x} + 4}$ Đặt $u = e^x$ thì $du = e^x dx$, $I = \lim_{t \rightarrow \infty} \int_1^{e^t} \frac{du}{u^2 + 4}$ $I = \lim_{t \rightarrow \infty} \left[\frac{1}{2} \tan^{-1} \frac{u}{2} \right]_1^{e^t}$ $I = \lim_{t \rightarrow \infty} \left[\frac{1}{2} \tan^{-1} \frac{e^t}{2} - \frac{1}{2} \tan^{-1} \frac{1}{2} \right] = \frac{\pi}{4} - \frac{1}{2} \tan^{-1} \frac{1}{2}$	0.25 0.5 0,25 0,25

2b	Số lượng vi khuẩn sau t giờ: $N(t) = N(0)e^{kt} = 800e^{kt}$ Ta có: $N(3) = 800e^{3k} \Rightarrow k = \frac{\ln 2,5}{3}$ Số lượng vi khuẩn sau t giờ: $N(t) = 800e^{\frac{\ln 2,5}{3}t}$ Số lượng vi khuẩn sau 5 giờ: $N(5) = 800e^{\frac{\ln 2,5}{3} \times 5} \approx 3684$	0,25+0.25 0,25 0,25 0,25
3a	$a_n = \frac{\sqrt{n^2 + 1}}{n^3 + 2n + 5} > 0, \forall n \geq 1$, chọn $b_n = \frac{1}{n^2} > 0, \forall n \geq 1$ $\lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{a_n}{b_n} = \lim_{n \rightarrow +\infty} \frac{\sqrt{n^2 + 1}}{n^3 + 2n + 5} \cdot \frac{n^2}{1} = 1$ $\sum_{n=1}^{\infty} b_n$ là p-chuỗi hội tụ ($p = 2 > 1$) Vậy chuỗi $\sum_{n=1}^{\infty} a_n$ hội tụ theo tiêu chuẩn so sánh giới hạn	0,25 0,25 0,25 0,25
3b	$Q = \sum_{k=1}^{\infty} \frac{3^k}{k!}; L = \lim_{k \rightarrow \infty} \frac{3^{k+1}}{(k+1)!} : \frac{3^k}{k!}$ $= \lim_{k \rightarrow \infty} \frac{3}{k+1} = 0$ $L < 1$ nên chuỗi hội tụ theo tiêu chuẩn tỷ số.	0,25+0,25 0,25 0,25
3c	$g(x) = \frac{2}{x^2 + 1} = 2 \frac{1}{1 - (-x^2)} = 2 \frac{1}{1 - u}, u = -x^2$ $g(x) = 2 \sum_{k=0}^{\infty} u^k = 2 \sum_{k=0}^{\infty} (-1)^k x^{2k}$ $g(x) = 2[1 - x^2 + x^4 - x^6 + x^8 - \dots]$ Hệ số của số hạng chứa x^6 là -2	0,5 0,25 0,25
4	$\overrightarrow{AB} = \langle 1, 1, -1 \rangle, \overrightarrow{AC} = \langle p-1, -1, 1 \rangle$ Tam giác ABC vuông tại A khi $\overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{AC} = 0$ $\Leftrightarrow p-1-1-1=0 \Leftrightarrow p=3$ $p=3: \overrightarrow{AB} \times \overrightarrow{AC} = \langle 0, -3, -3 \rangle$ Diện tích tam giác ABC $A = \frac{1}{2} \ \overrightarrow{AB} \times \overrightarrow{AC}\ = \frac{3\sqrt{2}}{2}$	0,25 0,25 0,25 0,25 0,5